

Bản án số 06/2017/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor pep

-Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Tạ Thị Hải

+ Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

-Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Quân Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông **Nay San** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: chị Võ Thị Ái N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

-Bị đơn: anh Tăng Khắc Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Ái N trình bày:

-Về hôn nhân: chị và anh Tăng Khắc Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 26/10/2004 tại UBND xã P, huyện K. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm rạn nứt ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không cảm thông cho nhau, cuộc sống vợ

chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, nếu cứ tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc gì mà còn làm khổ cho nhau. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn trước pháp luật.

-*Về con chung*: chị và anh Đ có 01 con chung là Tăng Võ Bảo C, sinh ngày 29/3/2005. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con Tăng Võ Bảo C và chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm như sau:

-*Về hôn nhân*: chị N và anh Đ đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cẩn, huyện Krông Pa vào năm 2004. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai đều bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn với anh Đ của chị N là có căn cứ.

-*Về con chung*: chị và anh Đ có 01 con chung là Tăng Võ Bảo C, sinh ngày 29/3/2005. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con Tăng Võ Bảo C và chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, tại biên bản ghi ý kiến ngày 16/5/2017 của cháu Tăng Võ Bảo C như sau: khi bố, mẹ phải ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Do vậy, cần giao con chưa thành niên Tăng Võ Bảo C cho chị Võ Thị Ái N chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của con và đúng theo quy định của pháp luật.

-*Về cấp dưỡng nuôi con chung* : chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

-*Về tài sản chung và nợ chung* : chị N không yêu cầu giải quyết;

Bởi các lẽ trên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Krông Pa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 9, 51, 56, 81 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử chị Võ Thị Ái N được ly hôn với anh Tăng Khắc Đ trước pháp luật. Giao con chung chưa thành niên Tăng Võ Bảo C, sinh ngày 29/3/2005 cho chị Võ Thị Ái N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0005819 ngày 03/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị Ái N đã nộp đủ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-*Về tố tụng*: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Tăng Khắc Đ như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo

về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đ không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng Đ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi nguyên đơn tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để quyết định, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về hôn nhân: chị N và anh Đ đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Càn, huyện Krông Pa vào năm 2004. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai đều bắt đầu quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng . Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn với anh Đ của chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Về con: chị N và anh Đ có 01 con chung là Tăng Võ Bảo C, sinh ngày 29/3/2005. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng chăm sóc và nuôi dưỡng con Tăng Võ Bảo C và chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, tại biên bản ghi ý kiến ngày 16/5/2017 của cháu Tăng Võ Bảo C như sau: khi bố, mẹ phải ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Do vậy, cần giao con chưa thành niên Tăng Võ Bảo C cho chị Võ Thị Ái N chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của của con và đúng theo quy định của pháp luật.

-Về cấp dưỡng nuôi con : Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho nguyên đơn biết về quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 82- luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị N vẫn giữ nguyên quan điểm, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

-Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến

-Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: chị Võ Thị Ái N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0005819 ngày 03/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị Ái N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

-Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử:

-*Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Ái N được ly hôn với anh Tăng Khắc Đ trước pháp luật.

-*Về con:* Giao con chung chưa thành niên Tăng Võ Bảo C, sinh ngày 29/3/2005 cho chị Võ Thị Ái N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình. Anh Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Anh Tăng Khắc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Tăng Khắc Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-*Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: chị Võ Thị Ái N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0005819 ngày 03/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị Ái N đã nộp đủ án phí.

Chị Võ Thị Ái N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 16/8/2017); anh Tăng Khắc Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep